

Số: 54/2024/QĐST-HNGĐ

Gò Công Tây, ngày 05 tháng 02 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 453/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Trần Mỹ H, sinh năm 2001

Địa chỉ: Ấp B, xã V, huyện G, tỉnh Tiền Giang

- Bị đơn: Nguyễn Thanh H1, sinh năm 1990

Địa chỉ: Ấp P, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Mỹ H và anh Nguyễn Thanh H1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Mỹ H và anh Nguyễn Thanh H1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Trần Thiên A, sinh ngày 11/5/2023 cho chị H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh H1 cấp dưỡng nuôi cháu A hàng tháng 1.000.000 đồng. Thực hiện việc cấp dưỡng ngay khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi và lao động được.

Anh H1 được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu A. Chị H và các thành viên trong gia đình chị H không được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Anh H1 được tiếp tục quản lý, sử dụng số tiền 6.300.000 đồng và có nghĩa vụ giao lại cho chị H số tiền 6.300.000 đồng vào ngày 26.3.2024.

- Về nợ chung: Anh chị xác định không có.

- Về án phí: Chị H chịu 75.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 157.500 đồng án phí chia tài sản chung, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.550.00

đồng theo biên lai số 0009130 ngày 18/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Tiền Giang nên hoàn lại cho chị H số tiền 1.317.500 đồng.

Anh H1 chịu 75.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, 157.500 đồng án phí chia tài sản chung và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi chung. Như vậy, tổng cộng anh H1 có nghĩa vụ nộp 382.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày chị H có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ vụ án, AV.

Phan Thị Kiều Oanh